



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019



TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
Số: **155** /BC-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày **24** tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/4/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 18/3/2020.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Công ty cũng như của ngành luyện kim Việt Nam; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua trên 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 10.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm trải rộng với mạng lưới các Nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.



Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được lựa chọn và sử dụng vào hầu hết các công trình xây dựng trọng điểm Quốc gia như Nhà ga T2 sân bay quốc tế Nội Bài, Cầu Nhật Tân, Tòa nhà Quốc Hội, Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, trung tâm Hội nghị Quốc gia và nhiều công trình khác; Thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 60 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán có công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, TISCO cam kết phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, sản phẩm và dịch vụ đa dạng, thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng”. Đây là những yếu tố cơ bản làm nên thương hiệu TISCO, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm



11//6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng – Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

b) *Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 19 chi nhánh đơn vị thành viên với trên 4.000 lao động và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 4 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa; và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức).

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

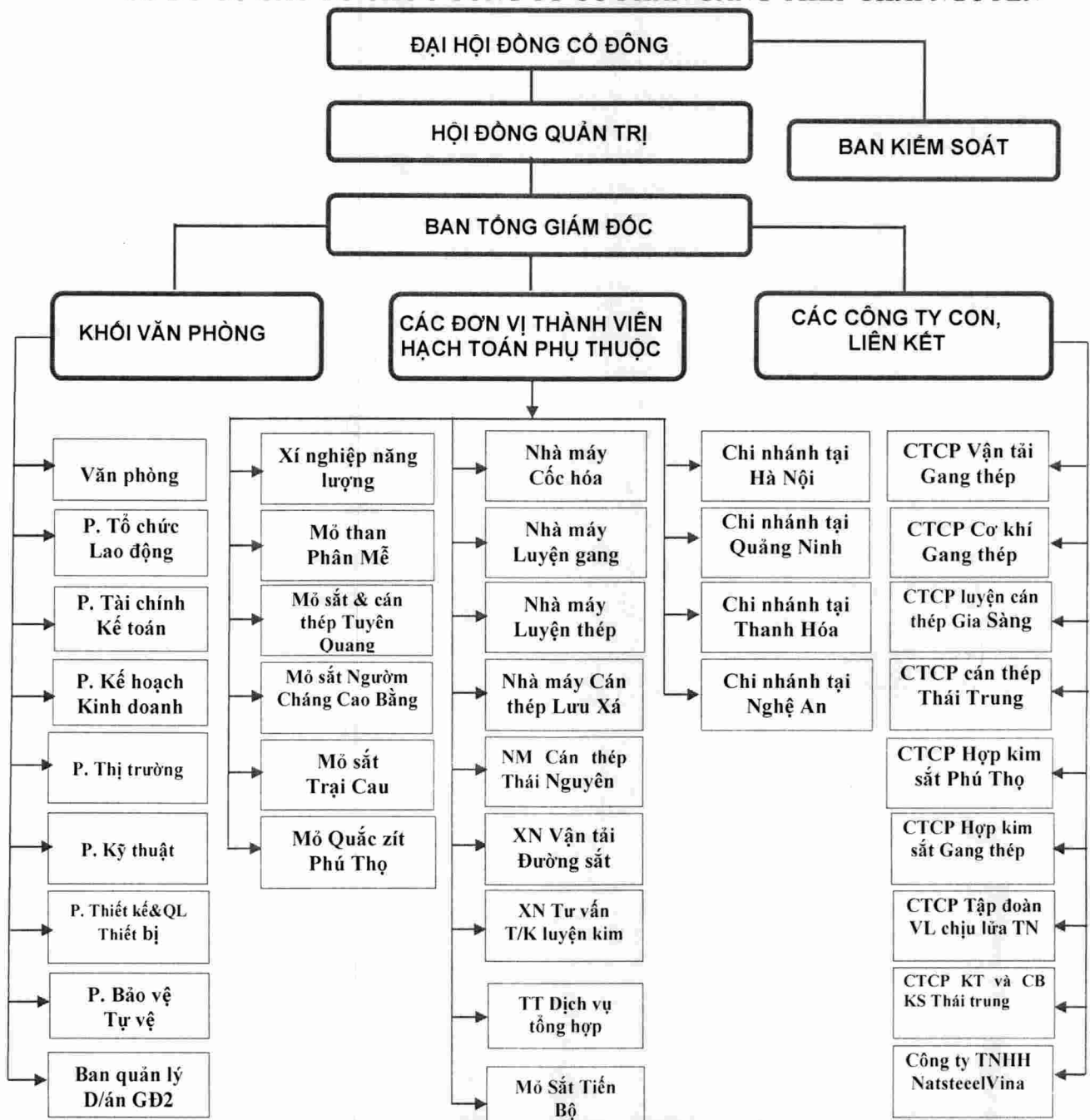


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN





** Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty*

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Luu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Luu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, .
8	Mỏ than Phần Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
15	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
16	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
17	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

18 Mô sát Tiến Bộ xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Khai thác , chế biến
Thái Nguyên; và kinh doanh quặng sắt

19 Trung tâm dịch vụ tổng Tổ 14, Phường Hương Sơn, Tp Nhà hàng, dịch vụ ăn uống,
hợp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; thể thao và du lịch

* Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

* Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	10,32	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	8,39	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,42	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành công nghiệp luyện kim Việt Nam, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ các chủng loại thép xây dựng, thép kết cấu với chất lượng cao, giá cạnh tranh đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

6. Các rủi ro



6.1. *Rủi ro của nền kinh tế*

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

6.2. *Rủi ro luật pháp*

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

6.3. *Rủi ro đặc thù*

6.3.1. *Rủi ro lãi suất*

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.

6.3.2. *Rủi ro tỷ giá*



Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mọi quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiểu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.



6.3.5. Rủi ro về môi trường

Đối với đơn vị sản xuất ngành thép, trong quá trình sản xuất có phát sinh các chất thải, chất thải rắn, nước thải, khí thải. Các rủi ro về môi trường như sự cố các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố cháy nổ, an toàn lao động. Sự cố môi trường sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe của con người

Để quản trị rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phương án PCCC đối với từng công đoạn sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ các chất thải và hệ thống công trình xử lý môi trường. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường...

6.3.5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2018	NĂM 2019		SO VỚI KH (%)	SO VỚI CÙNG KỲ (%)
				KH năm	Thực hiện		
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1
1	Thép cán SX	Tấn	788.567	800.000	730.327	91%	93%
2	Phôi thép SX	"	408.261	420.000	300.965	72%	74%
3	Gang lò cao SX	"	199.834	200.000	170.730	85%	85%
4	Tiêu thụ thép cán	"	761.901	800.000	786.587	98%	103%
5	Tổng doanh thu	Tỷ đồng					
	+ BC riêng	"	12.254	14.219	13.454	95%	110%
	+ BC hợp nhất	"	10.958		10.458		95%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng					
	+ BC riêng	"	35,946	90,402	50,058	55%	139%
	+ BC hợp nhất - Cty Mẹ	"	36,018		50,058		139%
7	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	195	184	389	212%	200%
8	Lao động BQ	Người	4.417	4.380	4.211	96%	95%
9	Lương BQ	Trđ	8,477	8,6	8,460	98%	100%

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD Công ty	
3	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc Công ty	Miễn nhiệm 15/9/2019
5	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Hoàng Ngọc Diệp - Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 10, Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

05/1990 - 02/1997	Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1997 - 08/1999	Kỹ thuật viên kiêm Bí thư đoàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1999 - 07/2002	Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2006 - 06/2006	Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2006 - 06/2009	Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 đến 14/3/2015	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
15/3/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh



- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 5, Phường Trung Thành, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

- 02/1990 đến 7/1995 Công nhân sửa chữa cơ điện, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 8/1995 đến 01/2002 Chuyên viên kế hoạch, Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 02/2002 đến 8/2002 Phó Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 9/2002 đến 9/2003 Phó phụ trách chung Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 10/2003 đến 6/2009 Trưởng Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 9/2009 đến 12/2011 Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng KHKD, CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
- 01/2012 đến 6/2012 Phó giám đốc phụ trách chung, Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Nhà máy Luyện thép Lưu Xá,
- 7/2012 đến 7/2017 Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
- 7/2017 đến nay Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang - Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần



Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên-Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Phạm Hồng Quân - Phó Tổng Giám đốc Công ty

▪ Ngày tháng năm sinh:	24/5/1961
▪ Quốc tịch:	Việt nam
▪ Dân tộc:	Kinh
▪ Tôn giáo:	Không
▪ Địa chỉ:	Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên
▪ Trình độ văn hóa:	10/10
▪ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
▪ Lý luận chính trị:	Cao cấp chính trị
▪ Ngoại ngữ:	Tiếng Anh C
▪ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	100 cổ phần

Quá trình công tác

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép , kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên



07/2009 - 04/2012	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 - 15/9/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 – 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
07/2009 -02/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép TN
02/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép TN

b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không

c) Chính sách đối với người lao động

** Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2019: 4.111 người;*

** Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp*

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.



Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

** Chính sách cổ tức*

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

Hiện nay do các tồn tại vướng mắc không thể giải quyết dứt điểm của hợp đồng EPC với MCC và 14 nhà thầu phụ Việt Nam nên dự án đang tạm dừng chưa tiếp tục triển khai thi công. TISCO đã có nhiều báo cáo gửi Chính phủ và các ban ngành và đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo Chính Phủ.

b) Các dự án đầu tư khác:

* Dự án nhóm A: Thực hiện đập đập ngăn bùn thải hồ chứa quặng đuôi Mỏ sắt Tiến Bộ.

Do hạng mục đập ngăn bùn thải hồ chứa quặng đuôi nếu thực hiện theo thiết kế Mỏ sắt Tiến Bộ thì chưa đủ điều kiện để triển khai. Do vậy Công ty đã thực hiện theo giải pháp là tăng cường, gia cố mở rộng chân và nâng thân đập hồ Bàn Cờ hiện có để tăng khả năng chứa bùn thải của hồ quặng đuôi, đáp ứng kịp thời yêu cầu sản xuất của Mỏ sắt Tiến Bộ.

- Kết quả thực hiện: Đã thực hiện thi công xong theo biện pháp tăng cường, gia cố mở rộng chân đập và nâng thân đập đến coste +77m

- Hình thức thực hiện: Mỏ sắt Tiến Bộ tự thực hiện;

- Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn sản xuất của Mỏ sắt Tiến Bộ

Với việc gia cố, nâng thân đập đã thực hiện trong năm 2019, có thể đảm bảo việc tiếp tục bơm bùn thải lên hồ quặng đuôi và duy trì sản xuất của Mỏ sắt Tiến Bộ với công suất như hiện tại được khoảng ba (03) năm nữa.

* Dự án nhóm B: Thực hiện hạng mục Bồi thường Nhà máy nước sạch thị trấn Trại Cau thuộc Dự án đầu tư khai thác mỏ Tầng sâu Núi quặng

Trong năm 2019, đã thực hiện xong việc lựa chọn nhà thầu thực hiện hạng mục “Bồi thường Nhà máy nước sạch Thị trấn Trại Cau”, nhưng do Công ty gặp rất nhiều khó khăn về tài chính, không bố trí được nguồn vốn để thực hiện nên chưa triển khai.

Hiện nay, Công ty đã có quyết định tạm dừng khai thác quặng sắt tại khai trường Tầng sâu Núi quặng từ ngày 30/4/2020, vì vậy sẽ không thực hiện hạng mục “Bồi thường Nhà máy nước sạch Thị trấn Trại Cau” của Dự án, đồng thời sẽ tiến hành thực hiện việc lập quyết toán dự án hoàn thành.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

* Kế hoạch đầu tư mua sắm, nâng cấp tài sản cố định: có 01 hạng mục “Trang bị hệ thống quan trắc khí thải tự động” với tổng giá trị kế hoạch là 7,35 tỷ đồng.

Hạng mục này chưa thực hiện do chưa thu xếp được nguồn vốn.

c) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2019:

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.

STT	ĐƠN VỊ	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Công ty CP Cán thép Thái Trung		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	4.069,69
	- Lợi nhuận trước thuế	"	14,75
2	Công ty CP Cơ khí Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	755,27
	- Lợi nhuận trước thuế	"	2,30
3	Công ty CP Hợp kim sắt Gang thép		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	419,31
	- Lợi nhuận trước thuế	"	2,62
4	Công ty CP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa TN		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	556,70
	- Lợi nhuận trước thuế	"	7,73
5	Công ty CP Vận tải Gang thép TN		
	- Tổng doanh thu	Tỷ đồng	195,04
	- Lợi nhuận trước thuế	"	1,07
6	Công ty CP khai thác và chế biến KS Thái Trung	<i>Tạm dừng sản xuất</i>	
7	Công ty CP Hợp kim sắt Phú Thọ	<i>Tạm dừng sản xuất</i>	
8	Công ty CP Luyện Cán thép Gia Sàng	<i>Tạm dừng sản xuất</i>	

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	10.572,665	9.504,322	90%
2	Doanh thu thuần	10.934,738	10.433,299	95%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	32,751	46,581	142%
4	Lợi nhuận khác	3,651	4,411	121%
5	Lợi nhuận trước thuế	36,402	50,991	140%
6	Lợi nhuận sau thuế	28,941	40,746	141%
	<i>Tr.đó: LNST của CD ko kiểm soát</i>	<i>0,384</i>	<i>0,933</i>	<i>243%</i>
	<i>LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>28,557</i>	<i>39,813</i>	<i>139%</i>
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019***b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:*

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2018	NĂM 2019	GHI CHÚ
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- HS thanh toán ngắn hạn (lần)	0,63	0,44	
	- HS thanh toán nhanh (lần)	0,19	0,17	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- HS nợ/ Tổng tài sản (%)	82%	80%	
	- HS nợ/ Vốn CSH (%)	465%	397%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,96	5,56	
	- Doanh thu thuần/Tổng TS (vòng)	1,03	1,10	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- HS LN sau thuế/Dthu thuần (%)	0,26%	0,38%	
	- HS LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	1,5%	2,08%	
	- HS LN sau thuế/ Tổng TS (%)	0,27%	0,42%	
	- HS LN từ HĐ kinh doanh/ Dthu thuần	0,30%	0,45%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Loại chứng khoán**

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

1 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

2 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2019:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên lập và đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường tại các đơn vị theo đúng quy định. Các chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm được thực hiện có hiệu quả là cơ sở để xây dựng các giải pháp nhằm xử lý các vấn đề còn tồn tại về ô nhiễm môi trường. Theo kết quả quan trắc môi trường hàng năm chất lượng môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2019, ngành thép trong nước gặp rất nhiều khó khăn do nguồn cung dư thừa, đây là năm ghi nhận sự tăng trưởng rất lớn về công suất sản xuất thép cán các loại, ước tăng thêm 1,5 triệu tấn, hiện nay đạt trên 17 triệu tấn/năm, trong khi đó nhu cầu tiêu dùng ước đạt ~ 11 triệu tấn/năm. Tại phía Bắc, có tổng công suất sản xuất đạt trên 07 triệu tấn/năm, trong đó nhu cầu tiêu thụ ước đạt 05 triệu tấn/năm. Việc gia tăng công suất vượt xa so với nhu cầu khiến cho cạnh tranh về giá bán trong ngành tăng lên, cùng với ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá nguyên liệu nên nhiều đơn vị sản xuất có những thời điểm đã phải cắt giảm sản lượng hoặc dừng sản xuất, nhiều doanh nghiệp hoạt động kém hiệu quả dẫn tới thua lỗ.

Đứng trước những khó khăn thách thức trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã đề ra nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt trên các mặt hoạt động từ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, kỹ thuật, tái cơ cấu... cùng với sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên người lao động trong Công ty và sự chia sẻ của các quý cổ đông. Tuy kết quả các chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt như kế hoạch đề ra nhưng Hội đồng quản trị Công ty cùng với Ban lãnh đạo Công ty đã điều hành duy trì sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nội bộ chính trị ổn định, đoàn kết.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2018	%	NĂM 2019	%
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.424	32%	2.236	24%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	89	0,84%	92	0,97%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		0,00%		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	775	7,33%	635	6,68%
4	Hàng tồn kho	2.403	22,73%	1.354	14,24%
5	Tài sản ngắn hạn khác	158	1,49%	156	1,64%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.148	68%	7.268	76%
1	Các khoản phải thu dài hạn	79	0,74%	67	0,71%
2	Tài sản cố định				
	- Tài sản cố định hữu hình	1.601	15,14%	1.475	15,52%
	- Tài sản cố định vô hình	111	1,05%	88	0,93%

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.107	48,30%	5.377	56,57%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	20	0,19%	20	0,21%
5	Tài sản dài hạn khác	232	2,19%	241	2,54%
	Cộng tài sản	10.573	100%	9.504	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2018	%	NĂM 2019	%
A	NỢ PHẢI TRẢ	8.702	82%	7.592	80%
I	Nợ ngắn hạn	5.417	51,23%	5.121	53,89%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.914	27,56%	2.553	26,86%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	1.326	12,54%	808	8,50%
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	19	0,18%	26	0,27%
4	Các khoản phải trả phải nộp khác	1.157	10,95%	1.735	18,25%
II	Nợ dài hạn	3.285	31%	2.470	26%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.803	26,51%	2.300	24,20%
2	Nợ dài hạn khác	482	4,56%	170	1,79%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.871	18%	1.912	20%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840	17,40%	1.840	19,36%
2	Cổ phiếu quỹ (*)	-0,041	0,00%	-0,041	0,00%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	141	1,33%	180	1,89%
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-156	-1,48%	-154	-1,62%
5	Nguồn quỹ khác	29,909	0,28%	29,909	0,31%
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số	16	0,16%	17	0,18%
	Cộng nguồn vốn	10.573	100%	9.504	100%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện Đề án 317 ngày 16/5/2017 về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động toàn Công ty. Thực hiện phân loại và rà soát biên chế lao động của các đơn vị và phòng ban Công ty với tiêu chí giảm 25% số lao động ở các phòng ban chức năng. Triển khai xây dựng phương án tái cơ cấu hệ thống tiêu thụ của Công ty theo hướng thành lập các tổ địa bàn trực thuộc phòng Thị Trường với chức năng hoạt động là giám sát thị trường và mở rộng thị phần tiêu thụ sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty thống nhất nhận định nền kinh tế nói chung và thị trường thép nói riêng trong năm 2020 được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn, nhu cầu thép đối mặt với sự bất ổn từ những căng thẳng trong môi trường kinh tế toàn cầu. Tình trạng bảo hộ thương mại trong khu vực và trên thế giới gia tăng, các biện pháp phòng vệ thương mại khiến cho sản phẩm trong nước khó



xuất khẩu, gây áp lực đến thị trường trong nước. Áp lực cạnh tranh ngành hết sức gay gắt do khoảng cách chênh lệch cung cầu ngày càng lớn.

Đối với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên còn gặp nhiều khó khăn, cùng với chi phí tài chính cao, thiết bị đã cũ, năng suất lao động thấp, sản lượng tiêu thụ của TISCO có tăng trưởng nhưng mức độ tăng trưởng bình quân thấp hơn của ngành, thị phần giảm dần. Lợi thế về sản xuất phôi của TISCO ngày càng giảm do giá phôi thị trường hiện ở mức khá thấp, đặc biệt khi có thêm nhiều đơn vị tham gia cung cấp phôi như Hóa Phát, Formosa, TungHo... khiến cho nguồn cung dồi dào với giá cạnh tranh. Việc thực hiện thoái vốn Nhà nước, Dự án giai đoạn 2 chưa có tiến triển, việc vay vốn tại các ngân hàng cho sản xuất kinh doanh với chi phí vay tăng sẽ làm Công ty ngày càng khó khăn, việc duy trì sản xuất bình ổn, đảm bảo năng lực cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO và hiệu quả là sức ép rất lớn đối với đội ngũ.

Tuy nhiên, hoạt động trên các mặt công tác tiếp tục được cải thiện, công tác quản trị và tái cơ cấu doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ... tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020 cũng như thời gian tiếp theo. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 với những nội dung chính như sau:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2020:

- Thép cán sản xuất:	815.000 tấn
- Phôi thép sản xuất:	315.000 tấn
- Gang lò cao sản xuất:	185.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán:	815.000 tấn
- Tổng doanh thu (BC riêng):	13.478 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (BC riêng):	75,186 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	282,98 tỷ đồng
- Lao động bình quân:	4.100 người
- Tiền lương/1 CNVC:	8,8 triệu đồng/tháng

b) Các nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo chính

* Công tác Kế hoạch kinh doanh - Thị trường:

- Cân đối nguyên liệu cho sản xuất dựa trên kế hoạch tổng thể cả năm 2020 và cụ thể từng quý, từng tháng. Duy trì tồn kho thành phẩm và nguyên liệu ở mức hợp lý, tuân thủ nghiêm túc quy chế mua vật tư, đảm bảo công khai minh bạch và hiệu quả.

- Chỉ đạo tập trung tối đa sản lượng sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm mang lại hiệu quả. Vận hành tốt hệ thống cung cấp khí than và khí lò cao, dầu cốc thô cho sản xuất thép cán, luyện thép và luyện gang để tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có, giảm giá thành sản phẩm. Bám sát diễn biến thị trường phôi thép để lựa chọn phương án sản xuất, tập trung các giải pháp giảm giá thành (tiêu hao kim loại, điện năng, điện cực, vật liệu chịu lửa...) và cải thiện chất lượng phôi.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại chính sách bán hàng và hệ thống phân phối để có những điều chỉnh phù hợp, đảm bảo đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, mở rộng thị trường, xây dựng hệ thống phân phối có tính ổn định và phát triển lâu dài.



- Chủ động đánh giá phân tích biến động thị trường, xây dựng được cơ chế chính sách để lượng tiêu thụ ổn định và đều trong các tháng, các quý. Quản lý tốt các kho trung chuyển tại các vùng miền tiêu thụ trọng điểm, đồng thời quản lý chặt chẽ được phân vùng thị trường.

*** Công tác Kỹ thuật-An toàn và Bảo vệ môi trường**

- Tổ chức thực hiện tốt sản xuất tại các mỏ theo kế hoạch. Tiếp tục áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong các khâu sản xuất cốc, gang lò cao và luyện thép để giảm các chỉ tiêu tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu và nâng cao chất lượng.

- Bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty về công tác quản lý và kiểm soát chất lượng gắn trách nhiệm của người lao động với chất lượng sản phẩm. Duy trì và vận hành hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và giám sát thực hiện công tác ATLĐ và BVMT trong quá trình sửa chữa và thi công các hạng mục của các đơn vị trong toàn Công ty; Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành. Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT của các cấp nhằm giảm thiểu rủi ro tai nạn lao động, sự cố thiết bị và ô nhiễm môi trường.

* Công tác TK-Quản lý thiết bị: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, duy trì hoạt động ổn định của thiết bị các dây chuyền sản xuất. Tranh thủ tối đa các thời gian dừng sản xuất do giảm tải ở một số đơn vị để chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị. Chủ động phát hiện, ngăn ngừa kịp thời các sự cố thiết bị, công trình; gia cố, sửa chữa khắc phục những hư hỏng của các công trình, vật kiến trúc, hạn chế thấp nhất nguy cơ gây mất an toàn cho người và thiết bị.

*** Về công tác đầu tư phát triển**

+ Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Thực hiện nghiêm túc yêu cầu của cơ quan cấp trên về các nội dung liên quan đến Dự án. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết một số vướng mắc, tồn tại các vấn đề thuộc thẩm quyền của Công ty.

- Giám sát, đôn đốc các nhà thầu tăng cường bảo vệ, vệ sinh, che chắn khu vực thiết bị trên công trường, hạn chế tác động của môi trường.

- Tiếp tục chuẩn bị tài liệu liên quan đến Dự án để cung cấp và giải trình với cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu.

+ Các dự án khác:

- Bám sát các chỉ đạo của cấp trên để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đảm bảo đúng tiến độ và các quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện phương án quản lý đất đai, bất động sản đảm bảo đúng các quy định của pháp luật, các quy chế và quy định của Công ty.

*** Công tác Tài chính kế toán**

- Tiếp tục duy trì tồn kho ở mức hợp lý đặc biệt là khâu dự trữ phôi, thép thành phẩm. Thường xuyên đánh giá, kiểm soát xuyên suốt thời điểm bán hàng ra để đảm bảo mức tồn kho hợp lý.

- Tiếp tục bám sát các Ngân hàng đề nghị giảm lãi suất cho vay, duy trì hạn mức tín dụng đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh.



- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch dòng tiền, tiếp tục bám sát các cơ quan pháp luật để thu hồi các khoản công nợ khó đòi.

* Công tác Tổ chức, tái cơ cấu lao động

- Tiếp tục rà soát bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định về công tác quản lý, tăng cường công tác tham mưu quản trị các cấp, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và định biên lao động của Công ty theo lộ trình.

- Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về đời sống xã hội đối với người lao động để đảm bảo nội bộ đoàn kết, ổn định chính trị, phát triển SXKD.

* Công tác quản lý các công ty con, công ty liên kết: Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phần vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành. Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

* Công tác khác

- Chủ động triển khai có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự, tổ chức tốt việc tuần tra canh gác, đảm bảo trật tự trị an, bảo vệ tài sản của Công ty và khu vực Dự án.

- Tổ chức các phong trào thi đua với những mục tiêu cụ thể; thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần nhằm động viên CNVCLĐ; tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội từ thiện do địa phương và Trung ương phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải đặc biệt là đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả như: Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí, hạ giá thành; áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào; thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh, có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.



Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn được quan tâm và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Ban điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện tốt và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

- Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 10/4/2019</i>
2	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 10/4/2019</i>
3	Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
4	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
5	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
6	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 10/4/2019</i>
7	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 10/4/2019</i>
8	Đình Quốc Thái	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm từ 10/4/2019</i>
9	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm từ 10/4/2019</i>
10	Ngô Sỹ Hiếu	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm từ 10/4/2019</i>
11	Trịnh Gia Tâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Miễn nhiệm từ 10/4/2019</i>

b) Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).



Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Phạm Công Thảo - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/12/1977
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: S2.25.02 CC Seasons Avenue, Mỹ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao Cấp (đang học)
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

1995 - 1999	SV Khoa Kinh doanh quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân HN
3/2000 - 7/2007	Chuyên viên phòng KHKD, Tổng công ty Thép Việt Nam
7/2007 - 5/2010	Phó trưởng phòng KH&HTQT, Tổng công ty Thép Việt Nam
5/2010 - 12/2011	Học thạc sỹ tại Đại học Queensland-Úc
01/2012 - 3/2012	Phó trưởng phòng KH&HTQT, Tổng công ty Thép Việt Nam
4/2012 - 9/2013	Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Trúc Thôn
9/2013 - 12/2013	Phó trưởng phòng VTXNK, Tổng công ty Thép Việt Nam
01/2014 - 3/2014	Quyền Trưởng ban KH&KSNB, Tổng công ty Thép Việt Nam
04/2014 - 6/2014	Trưởng ban Kế hoạch&KSNB, Tổng công ty Thép Việt Nam
7/2014 - 8/2016	Trưởng ban Kế hoạch thị trường, Tổng công ty Thép Việt Nam
8/2016 - 4/2018	Tổng Giám đốc, Công ty LDSX Thép Vinausteel
4/2018 - 4/2019	Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
4/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Tuấn Dũng - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1974
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 228 Đường Giải phóng, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao Cấp (đang học)
- Ngoại ngữ: Cử nhân Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



nhân:

- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

1991 - 1995	Sinh viên Trường Đại học tài chính kế toán Hà Nội
1996 - 1997	Chuyên viên phòng TCKT Công ty TNHH Sông Nhuệ
1997 - 1998	Chuyên viên phòng Kiểm toán nội bộ Công ty LD IC Hàn Quốc
1999 - 2006	Chuyên viên phòng TCKT Tổng công ty Thép Việt Nam
2006 - 2010	Phó trưởng phòng TCKT Tổng công ty Thép Việt Nam
2010 - 2016	Kế toán trưởng Công ty CP Tôn ma Vnsteel Thăng Long
2016 - 4/2019	Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Thép Việt Nam
4/2019 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Thép Việt Nam kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Lê Minh Tú - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phòng 1003 khu 104B khu đô thị Bắc An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

6/2003 - 12/2007	Chuyên viên phòng Kế hoạch kinh doanh Tổng công ty Thép Việt Nam
01/2008 - 9/2013	Phó trưởng phòng Vật tư xuất nhập khẩu Tổng công ty Thép Việt Nam
9/2013 - 9/2016	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội- Vnsteel
9/2016 - 10/2016	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
10/2016 - 3/2018	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất C.ty TNHH Natsteelvina
4/2018 - 6/2018	Trưởng ban Kế hoạch thị trường Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
6/2018 đến nay	Trưởng ban Kế hoạch thị trường Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên



Ông Lê Hồng Khuê - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/4/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 2, Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|------------------|--|
| 05/1993- 02/2003 | Cán bộ trung tâm, phụ trách đội xe, Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ kim khí Thái Hưng |
| 3/2003 - 7/2008 | Trưởng phòng Tổ chức hành chính, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng |
| 8/2008 đến nay | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng |
| 03/2017 - 7/2018 | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thép Việt-Ý |
| 4/2019 đến nay | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên |

Ông Lê Thành Thực - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/8/1978
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 7, Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.006.200 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|------------------|--|
| 6/1999- 02/2002 | Cán bộ phụ trách tin học, Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ kim khí Thái Hưng |
| 3/2003 - 12/2004 | Phó phòng Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng |



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

01/2005- 8/2006	Phó phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
9/2006- 12/2008	Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2009 - 01/2017	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
02/2017 - 3/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
4/2019 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đinh Quốc Thái - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần.

Quá trình công tác

12/1984 - 10/1985	Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
10/1985 - 12/1991	Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy
04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorožstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng



	Công ty Thép Việt Nam
07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí thư chi bộ Văn phòng (từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 - 12/2015	Thành viên HĐQT chuyên trách Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
01/2016 - 4/2018	Trưởng ban Quản lý đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2018 - 09/3/2019	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
10/3/2019 - 10/4/2019	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/9/1979
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 14, Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (tương đương IELTS 5.0)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

Quá trình công tác

01/2000 - 02/2003	Trưởng phòng XNK, Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ kim khí Thái Hưng
3/2003 - 9/2007	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

10/2007 - 3/2015	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BCH
5/2015 - 6/2017	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
7/2017 - 09/3/2019	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
10/3/2019-10/4/2019	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trịnh Gia Tâm - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 17, Phường Gia Sàng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

Quá trình công tác

8/1991 đến 4/2000	Cán bộ giao nhận Công ty kim khí Bắc Thái
05/2000 đến 02/2003	Phụ trách vận tải tại Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ kim khí Thái Hưng
03/2003 đến 9/2009	Giám đốc Xí nghiệp vận tải Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
10/2009 - 4/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
20/4/2017 - 10/4/2019	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng, kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Ngô Sỹ Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 40b, Ngõ 151 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư gia công áp lực và án kim loại
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Tiếng anh



- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

2000 - 2011	Chuyên viên phòng Kế hoạch đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam
2011 - 2013	Phó ban Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam
10/2013 - 4/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Trúc Thôn
4/2015 - 11/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản luyện kim Việt Trung
11/2017 - 6/2018	Trưởng ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
6/2018 - 10/4/2019	Trưởng ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, kiêm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2019, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị, Ban điều hành triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2019, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông qua các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2019.

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 42 Nghị quyết, 16 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

Chi đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019; Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2024. Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị sau Đại hội để tích cực triển khai Nghị quyết đã ban hành; xây dựng, bổ



sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế như: Quy chế mua vật tư, dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty; Quy chế bán hàng thép TISCO của Công ty.

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 giao. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; tiếp tục triển khai công tác Tái cơ cấu tới các đơn vị, chi nhánh tiêu thụ; công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1.1. Danh sách Ban kiểm soát

	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trần Anh Dũng	Trưởng ban
2	Nguyễn Lan Hương	Thành viên
3	Nguyễn Thúy Nga	Thành viên
4	Bùi Quang Hưng	Thành viên
5	Trần Quốc Việt	Thành viên

2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 25, Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

- 04/1993 - 04/1999 Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 05/1999 - 07/2001 Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 08/2001 - 11/2002 Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam



11/2002 - 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 - 10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 - 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 - 3/2012	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
3/2012 - 7/2013	Trưởng phòng KTTK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang số 2
8/2013 - 3/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2014 - 12/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
01/2015 - 4/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép TN
5/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN

Bà Nguyễn Lan Hương - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 18, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1993 - 1996	Sinh viên Trường Đại học Thương mại
10/1996 – 04/2003	Chuyên viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn
05/2003 – 04/2013	Chuyên viên Phòng kế toán, Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên- Xí Nghiệp Năng Lượng
04/2013 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Quốc Việt – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 13/8/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Ngoại ngữ:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



Quá trình công tác

2008 đến 2015	Chuyên viên Tài chính, Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (Vpbank)
2015 đến 10/2016	Chuyên viên Tài chính, Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
10/2016 đến nay	Chuyên viên ban tài chính kế toán, Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
29/6/2017 đến nay	Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Thúy Nga - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 8, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

02/1993 đến 12/2004	Kế toán viên Công ty Kim khí Bắc Thái
01/2005 đến 01/2010	Phó phòng kế toán, Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Việt trung
02/2010 đến 12/2016	Trưởng ban kiểm tra nội bộ Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2017 đến 12/2017	Phó Phòng Tài chính kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2018 đến nay	Phó Ban Pháp chế, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
20/4/2017 đến nay	Kiểm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Bùi Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 12, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần



Quá trình công tác

12/2005 đến 01/2006	Kế toán viên Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
06/2006 đến 12/2006	Kế toán viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tại Quảng Ninh
12/2006 đến 9/2009	Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
9/2009 đến 03/2013	Phụ trách Kế toán Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
03/2013 đến 12/2014	Chuyên viên kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2015 đến 12/2017	Kế toán viên, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng; Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cốp pha thép Thái Hưng
01/2018 đến 12/2018	Chuyên viên Ban pháp chế, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2019 đến nay	Chuyên viên kế toán, Ban quản lý các dự án Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
29/6/2017 đến nay	Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cũng như các quy định khác của pháp luật:

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đối chiếu với các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Kiểm tra thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu Tài chính.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành và có nhiều ý kiến trao đổi trực tiếp với Tổng Giám đốc về những nội dung trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

- Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư, hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất, có ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2019:

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP			THÙ LAO	TỔNG	GHI CHÚ
			LƯƠNG THÁNG	CHI THÊM LỄ TẾT	PHỤ CẤP KIỂM NHIỆM			
1	Phạm Công Thảo	Chủ tịch HĐQT				45.000.000	45.000.000	Bổ nhiệm 10/4/2019
2	Trần Tuấn Dũng	Phó Chủ tịch HĐQT				40.500.000	40.500.000	Bổ nhiệm 10/4/2019
3	Hoàng Ngọc Diệp	TV HĐQT - TGD	312.000.000	65.067.600	14.013.600		391.081.200	
4	Nguyễn Minh Hạnh	TV HĐQT-PTGD	276.000.000	59.826.150	10.012.000		345.838.150	
5	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT				48.000.000	48.000.000	
6	Lê Hồng Khuê	Thành viên HĐQT				36.000.000	36.000.000	Bổ nhiệm 10/4/2019
7	Lê Thành Thực	Thành viên HĐQT				36.000.000	36.000.000	Bổ nhiệm 10/4/2019
8	Đình Quốc Thái	Chủ tịch HĐQT				14.000.000	14.000.000	Từ nhiệm 10/4/2019
9	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT				14.000.000	14.000.000	Từ nhiệm 10/4/2019
10	Trịnh Gia Tâm	Thành viên HĐQT				12.000.000	12.000.000	Từ nhiệm 10/4/2019
11	Ngô Sỹ Hiếu	Thành viên HĐQT				12.000.000	12.000.000	Từ nhiệm 10/4/2019
12	Trần Văn Khâm	Bí thư Đảng ủy	84.038.000	55.567.600	3.284.000		142.889.600	Từ nhiệm 20/4/2019
13	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	59.826.150	10.012.000		345.838.150	
14	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	129.646.231	53.174.823	6.624.000		189.445.054	Từ nhiệm 15/9/2019
15	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	252.000.000	56.578.950	9.912.000		318.490.950	
16	Trần Anh Dũng	TP Ban kiểm soát	168.000.000	43.131.750	3.000.000		214.131.750	
17	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	120.000.000	33.513.600	2.800.000		156.313.600	
18	Trần Quốc Việt	UV Ban kiểm soát				36.000.000	36.000.000	
19	Nguyễn Thúy Nga	UV Ban kiểm soát				36.000.000	36.000.000	
20	Bùi Quang Hưng	UV Ban kiểm soát				36.000.000	36.000.000	
Tổng cộng:			1.617.684.231	426.686.623	59.657.600	365.500.000	2.469.528.454	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: www.tisco.com.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD Công ty;
- Lưu: VT, VP (T.15bản).

